



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 26/01/2026 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	18:03	21:45	↙
1.8	00:36	04:30	↗
3.1	06:39	09:45	↙
2.1	12:12	15:45	↗
3.6	18:30	22:00	↙
1.5	01:37	05:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đảo	TS KWANGYANG	9.7	170	18,910	P/s3 - CL1	00:00	// 03.00	A5-TM
2	Khái - M.Cường	NYK PAULA	9.9	210	27,051	P/s3 - CL5	02:00	// 05.00Cano DL	A2-A6
3	V.Hoàng	EVER WORLD	10.2	172	27,145	P/s3 - CL7	04:30	// 07.30	A1-A3
4	N.Thanh	WAN HAI 292	10.3	175	20,918	P/s3 - CL4	10:30	// 13.00	A2-A6
5	A.Tuấn	KMTC PUSAN	9	169	16,717	P/s1 - CL1	10:30	// 13.00; ttx	A1-A3
6	N.Dũng - Hà	YM CONSTANCY	10	210	32,720	P/s3 - CL5	12:00	// 14.00	A1-A6
7	Quang	TD 55	3	53	299	P/s1 - TL CL7	16:00	// 19.30	01
8	N.Tuấn	NICOLAI MAERSK	9.8	199	27,733	P/s3 - CL4-5	16:30	// 19.30Cano DL	A1-A5
9	K.Toàn	WAN HAI 285	10.3	175	20,924	P/s3 - BNPH	16:30	// 19.30	A3-TM
10	P.Hải	EVER ORDER	10.6	195	29,116	P/s3 - CL3	17:00	// 20.00	A2-A6
11	Vinh	SAWASDEE SUNRISE	9	172	18,051	P/s1 - CL1	00:00	// 22.00; ttx	A2-A3
12	N.Hoàng	WESTERDAM	8.1	285	82,862	CR - P/S	17:30	QTCR, TK	
13	Tân	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	P/s1 - CanGio	16:30	ĐX; ttx	
14	Diệu	STAR 26	7.1	111	3,640	P/s1 - CanGio	08:00	ĐX, ttx	
15	Anh	VIET THUAN 09	6.6	80	3,260	P/s1 - CanGio	17:00	; ttx	
16	Quyển	VIET THUAN 11-01	6.6	119	6,225	P/s1 - CanGio	17:00	ĐX; ttx	
17	N.Hiến	SON TRA 126	6.3	100	4,332	P/s1 - CanGio	19:00	ĐX; ttx	
18	N.Trường	ADIRA 55	6.8	98	2,998	P/s1 - CanGio	17:00	ĐX; ttx	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai

1	Trung	INTERASIA TRIUMPH	10.8	204	30,676	CM2 - P/s3	00:00	MT	MR-AWA
2	Hoàn	NEWSUN GREEN 03	4	100	3,958	CM4 - P/s2	00:00	MP, ttx	A10
3	Nhật - P.Thùy	OOCL BANGKOK	13	367	141,795	CM4 - P/s3	02:00	MT; Po+3NM; VTX	A9-A10-H2
4	Phú - Chương	ZIM ALEXANDRITE	11.6	272	74,693	P/s3 - CM4	03:00	Y/c MT	A9-A10
5	Đ.Chiến	INTERASIA TENACITY	10.7	204	30,676	P/s3 - CM2	04:00	MT	MR-AWA
6	Trung - Phú	ONE EAGLE	14	365	145,251	CM3 - P/s3	18:00	MT; Po+3NM; DL	MR-KS- AWA
7	H.Trường	INTERASIA TENACITY	11.5	204	30,676	CM2 - P/s3	17:00	MT	MR-AWA
8	Nhật - Nghị	NYK FUTAGO	12	267	44,925	P/s3 - CM2	19:00	MP; VTX	MR-AWA
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt	SITC CHANGDE	8.6	172	19,011	CL1 - P/s2	03:00	ttx	A5-TM
2	Đức - N.Minh	ARCHER	9.3	223	27,779	CL5 - P/s3	03:30	Cano DL	A2-A6
3	Đ.Toàn	JOSCO SHINE	9.2	172	18,885	TCHP - P/s2	04:00	ttx	08-12
4	V.Tùng	PANCON BRIDGE	9.4	172	18,040	CL7 - P/s2	06:00	ttx	A1-A3
5	Đặng	PEGASUS PROTO	8.4	172	18,354	CL4-5 - P/s2	11:00	ttx	A2-A3
6	Giang	EASTERN GLORY	3.5	71	1,810	CL2 - P/s2	11:00	ts; ttx	01
7	N.Chiến	INCRES	9.8	172	19,035	CL4 - P/s2	13:00	ttx	A1-A3
8	V.Hải	TS KWANGYANG	7.3	170	18,910	CL1 - P/s2	13:30	ttx	A5-TM
9	Quân - V.Dũng	NYK PAULA	10.3	210	27,051	CL5 - P/s3	15:30		A2-A6
10	Kiên	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	BNPH - P/s2	16:00	ttx	A5-01
11	P.Cần	INTERASIA ELEVATE	10.4	186	31,368	CL3 - P/s3	20:00		A2-A6
12	P.Hung	KMTC PUSAN	9	169	16,717	CL1 - P/s2	23:30	ttx	A1-A3
13	Tín	TD 55	3	53	299	TL CL7 - P/s2	03:30	ttx	01